

Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 16/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Đàm Thị B, sinh năm 1988

ĐKHKTT: Xóm Trám, xã Đào X, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Anh Phùng Minh N, sinh năm 1987

ĐKHKTT: Xóm Trám, xã Đào X, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Cùng tạm trú: Tổ 10, phường Tân L, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị B và anh Phùng Minh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đàm Thị B và anh Phùng Minh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Minh V, sinh ngày 8/7/2016.

Anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng Minh V cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị B có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

- **Về N vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị B và anh N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Chị B nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho chị B 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu số 0000879 ngày 12/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Đào Xá,
- h. Phú B, TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thanh Nhàn**